**TUẦN 27**

Ngày dạy, thứ Hai: 17/3/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**SỐNG GỌN GÀNG, NGĂN NẮP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Hình thành ý thức sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học

***-* Năng lực riêng:** Nhận ra ý nghĩa sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Tự tin thể hiện năng khiếu, sở trường của mình qua việc biểu diễn các tiết mục văn nghệ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới  - GV tổ chức cho HS tham gia biểu diễn hoạt cảnh “Đồ dùng để ở đâu?”. GV xây dựng kịch bản của hoạt cảnh  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem hoạt cảnh  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png | - HS chào cờ  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện  - HS tham gia biểu diễn  - HS chia sẻ |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2+3: TIẾNG VIỆT(Tập đọc)**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và rõ ràng câu chuyện, bài thơ, biết ngắt nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ. Tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút. Hiểu nội dung bài đọc. Nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói

- Biết trao đổi ý kiến về bài đã học (nêu những câu thơ, câu văn hay nói về cây cối hoặc loài vật, cảnh vật; nêu tên một nhân vật yêu thích và giải thích được vì sao mình yêu thích

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác

- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, hình ảnh của bài học

+ Tranh minh họa các bài đọc (Bài tập 1)

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ(3p)**  **2. Dạy bài mới(30p)**  **2.1. Khởi động**  ***-*** Cho HS thi kể tên các bài tập đọc đã học từ đầu kì II.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Hướng dẫn học sinh ôn tập**  **Hoạt động 1: Ghép tranh với tên bài đọc phù hợp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - YC HS thảo luận nhóm đôi: 1HS chỉ vào tranh minh họa, 1HS nêu bài đọc tương ứng. Nếu cảm thấy chưa chắc chắn, có thể mở lại sách để xem lại  - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp  -NX, tuyên dương HS  **Hoạt động 2: Làm bài tập 2**  **Đọc bài em thích và thực hiện các yêu cầu sau:**  a) Tìm trong bài đọc những câu văn, câu thơ hay nói về cây cối hoặc loài vật, cảnh vật  b) Nêu tên một nhân vật em yêu thích trong bài đọc và giải thích vì sao em yêu thích nhân vật đó  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS cách làm việc:  + B1: Làm việc cá nhân: Từng em chọn đọc một bài mình thích (HS đọc chậm chỉ đọc 1, 2 đoạn; HS khá đọc cả bài)  + B2: Làm việc theo nhóm 4: Từng HS thực hiện YC a hoặc b.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Mời một số HS đọc bài trước lớp, Trả lời một trong 2 câu hỏi của bài  - NX, tuyên dương HS  **3. Củng cố, dặn dò(2p)**  - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS tiếp tục luyện đọc các bài tập đọc đã học,  - CBBS: Ôn tập tiết 3+4  - GV nhận xét giờ học | - HS thi đua nhau kể.  - 2HS đọc  - HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau.  - HS trao đổi, NX, chốt kết quả đúng  - 2 - 3 HS đọc  - HS chọn bài, đọc trong 2 phút  - HS thực hiện theo nhóm bốn  - HS lần lượt đọc  - 3HS lần lượt đọc và thực hiện các yêu cầu trước lớp  - Lớp NX  - HS chia sẻ |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4:** **TOÁN**

**SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- So sánh được các số có ba chữ số

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***-* Năng lực riêng**

- Thông qua việc so sánh hai số sử dụng quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và các kí hiệu (<, > , =), HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoa toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học

- Thông qua việc so sánh số HS của các trường tiểu học, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Tranh khởi động

- Bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn trên bằng con hoặc bằng phóc để HS có thể viết, xoá nhiều lần

- Bộ thẻ số từ 0 đến 9

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5p)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành**  - HS chơi trò chơi “Đố bạn” ôn lại cách đọc, viết.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ cặp đôi những thông tin quan sát được. (Theo em, các bạn trong bức tranh đang làm gì? Nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình).  - GV gợi ý HS nhận xét đội nào đang nhảy được nhiều lần hơn.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10p)**  **a. Mục tiêu:**So sánh được các số có ba chữ số  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.**So sánh hai số dạng 194 và 215  - HS thực hiện các thao tác  + Nhận ra vấn đề: Tìm cách so sánh hai số 194 và 215  + Quan sát từng số, viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 1 | 9 | 4 | | 2 | 1 | 5 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   + GV hướng dẫn HS các bước so sánh hai số:  - Trước hết, ta so sánh các số trăm  1<2 (hay 100<200)  Vậy 194 < 215; 215 > 194  + GV nêu thêm một số ví dụ tương tự giúp HS nắm chắc cách so sánh  **Hoạt động 2.** So sánh hai số dạng 352 và 365  - HS thực hiện các thao tác  + Nhận ra vấn đề: Tìm cách so sánh hai số 352 và 365.  + Quan sát từng số, viết số vào bàng trăm, chục, đơn vị   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 3 | 5 | 2 | | 3 | 6 | 5 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   + GV hướng dẫn HS các bước so sánh hai số: Trước hết, ta so sánh các số trăm: 3 = 3 (hay 300 = 300). Số trăm bằng nhau, ta so sánh tiếp số chục  5<6 (hay 50 < 60)  Vậy 352 < 365; 365 > 352  + GV nêu thêm một số ví dụ tương tự giúp HS nắm chắc cách so sánh  **Hoạt động 3.** So sánh hai số dạng 899 và 897  - HS thực hiện các thao tác  + Nhận ra vấn đề: Tìm cách so sánh hai số 899 và 897  + Quan sát từng số, viết số vào bàng trăm, chục, đơn vị   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 8 | 9 | 9 | | 8 | 9 | 7 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   + GV hướng dẫn HS các bước so sánh hai số:  Trước hết, ta so sánh các số trăm: 8 = 8 (hay 800 = 800).  Số trăm bằng nhau, ta so sánh tiếp số chục: 9 = 9 (hay 90 = 90).  Số trăm bằng nhau, số chục bằng nhau, ta so sánh tiếp số đơn vị 9 >7  Vậy 899 > 897; 897 < 899  + GV nêu một số ví dụ tương tự giúp HS nắm chắc cách so sánh.  **Hoạt động 4.** So sánh hai số dạng 673 và 673  - HS thực hiện các thao tác  + Nhân ra vấn đề: Tìm cách so sánh hai số 673 và 673  + Quan sát từng số, viết vào bảng trăm, chục, đơn vị   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 6 | 7 | 3 | | 6 | 7 | 3 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   + GV hướng dẫn HS nhận xét. Các số trăm bằng nhau, các số chục bằng nhau các số đơn vị bằng nhau. Vậy 673 = 673  - HS tự nêu thêm một số ví dụ về hai số bằng nhau  **Hoạt động 5.** Củng cố trực tiếp  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp, viết hai số có ba chữ số bất kì rồi đó bạn so sánh hai số đó. Sử dụng bằng trăm, chục, đơn vị để hỗ trợ  **C. LUYỆN TẬP (15p)**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học  **b. Cách thức tiến hành**  **Bài tập 1: = , < = >**  - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dầu (>.<, =) và viết kết qua vào vở  - HS đối vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt cấu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em  - GV chốt lại cách so sánh trong từng trường hợp  - GV hướng dẫn HS sử dụng bảng trăm, chục, đơn vị để có điểm tựa tư duy khi thực hiện so sánh hai số có ba chữ số  **Bài tập 2**: So sánh số học sinh của các trường tiểu học dưới đây  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm các thao tác sau  - Thảo luận nhận biết vấn đề: So sánh số lượng HS của ba trường tiểu học Kim Đồng, Thành Công, Quyết Thắng  - HS thảo luận cách làm HS có thể nêu ra những cách làm khác nhau theo ý tưởng của nhóm. Chẳng hạn  + So sánh từng cặp hai trường với nhau,  + So sanh từng trường với hai trường còn lại  + So sánh cả ba trường với nhau.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - GV khuyến khích HS trình bày rõ cách so sánh của nhóm. Khi chữa bài GV có thể sử dụng bàng trăm, chục, đơn vị để HS dễ so sánh. GV giúp HS nhận ra để so sánh số HS của ba trường tiểu học chúng ta phải so sánh các số: 581; 496, 665. Từ đó giải quyết được vấn đề đặt ra  **D. VẬN DỤNG (10p)**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3:** Trò chơi “Lập số”  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Lập số” theo cặp  + Đặt các thẻ số từ 0 đến 9 (không theo thứ tự) trên mặt bàn  + Mỗi bạn nhanh tay rút ba thẻ số, xếp ba thẻ số đó lập thành một số có ba chữ số, rồi so sánh số đó với bạn. Ghi lại kết quả vào nháp hoặc bảng con (Chẳng hạn 123 < 456).  + Trò chơi được thực hiện nhiều lần, ai có nhiều lần có số lớn hơn thì thắng cuộc.  **E. Củng cố *-* dặn dò(3p)**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - HS nói cách so sánh trong từng trường hợp và tự lấy ví dụ minh hoạ. | - Bức tranh miêu tả cảnh các bạn học sinh nhảy dây. Hai bạn nhảy dây và hai bạn đếm. Bạn nam nhảy được 215 cái, bạn nữ nhảy được 194 cái  - HS thực hiện các thao tác theo GV yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 1 | 9 | 4 | | 2 | 1 | 5 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   - HS thực hiện thêm một số ví dụ khác  - HS thực hiện các thao tác theo GV yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 3 | 5 | 2 | | 3 | 6 | 5 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   - HS thực hiện thêm một số ví dụ khác  - HS thực hiện các thao tác theo GV yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 8 | 9 | 9 | | 8 | 9 | 7 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   - HS thực hiện thêm một số ví dụ khác  - HS thực hiện các thao tác theo GV yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 6 | 7 | 3 | | 6 | 7 | 3 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   - HS thực hiện thêm một số ví dụ khác  - HS Suy nghĩ trả lời  572 < 577  936 > 836  437 < 473  486 > 468  837 = 837  189 < 286  - HS thảo luận nhận biết vấn đề theo nhóm  - HS đưa về so sánh các số và trả lời câu hỏi  + HS trường Kim Đồng nhiều hơn HS Trường Thành Công 581 > 496  + HS trường Thành Công ít hơn HS trường Quyết Thắng 496 < 605  + HS trường Kim Đồng ít hơn HS trường Quyết Thắng 581 < 605  Vậy HS trường Quyết Thắng > HS trường Kim Đồng > HS Trường Thành Công (Vì 605 >581 > 496 )  - HS chơi trò chơi “lập số” từ các thẻ số có sẵn  - HS thực hiện nhiều lần và tìm ra người có số lớn nhất  - HS chia sẻ sau tiết học |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**NHỮNG CON SAO BIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Ôn luyện giúp hs đọc lưu loát và rõ ràng hơn.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Luyện đọc**  - GV ôn luyện giúp hs đọc tốt hơn  - HS luyện đọc  + HDHS chia câu:  + HS luyện đọc nối tiếp trước lớp  - Luyện đọc theo nhóm 4:  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp trong nhóm  + GV gọi một số nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đọc toàn bài  **2. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc  - HS đọc  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc  - HS đọc nối tiếp (2-3 lượt)  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - 2-3 nhóm nối tiếp đọc bài. |

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY………………………………………………

Ngày dạy, thứ Ba: 18/3/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1 + 2: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và rõ ràng,bài thơ, biết ngắt nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. Tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút. Hiểu nội dung bài đọc. nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói

- Tìm được các từ ngữ chỉ hoạt động trong bài đọc, các từ ngữ chỉ sự vật, màu sắc của sự vật trong trong tranh, biết sử dụng các từ ngữ

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác

- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS: VBT Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ (3p)**  **2. Dạy bài mới (30p)**  **2.1. Khởi động (2p)**  GV hỏi HS  + Đã bao giờ con bị lạc gia đình, lạc bố mẹ chưa?  + Khi con bị lạc, ai đã giúp đỡ con?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2.2. Hướng dẫn học sinh ôn tập(2p)**  **Hoạt động 1: Làm bài tập 3**  **Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - GV HDHS cách làm việc  + B1: Làm việc cá nhân: Từng em đọc thầm bài thơ *Cánh cam lạc mẹ* để TL 3 câu hỏi cuối bài  + B2: Làm việc theo nhóm 4  - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp: 1HS đọc bài thơ, các HS khác lần lượt trả lời 3 CH.  *-* NX, tuyên dương HS.  **Hoạt động 2: Làm bài tập 4**  **Nói và đáp lời trong các tình huống.**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS làm việc theo nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành từng thành viên trong nhóm thực hiện lần lượt các tình huống a, b, c  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách nói đủ ý  - Làm việc cả lớp: GV đưa ra từng tình huống, mời HS nói lời phù hợp với từng tình huống đó,  - NX, tuyên dương HS  **Hoạt động 3: Làm bài tập 5: Tìm trong bài *Cánh cam lạc mẹ* từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi con vật (10p)**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS  + Trong bài có những con vật nào?  + Tìm TN chỉ HĐ của bọ dừa  - YC HS làm bài vào phiếu BT theo nhóm 2  - Mời một số nhóm gắn bài lên bảng và trình bày bài làm của nhóm mình  - NX, tuyên dương HS, chốt kết quả bài làm đúng  **3. Củng cố, dặn dò (2p)**  - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS tiếp tục luyện đọc các bài tập đọc đã học, tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ hoạt động của các sự vật đó  - CBBS: Ôn tập tiết 5+6.  - GV nhận xét giờ học | - HS kể  - 2HS đọc  - HS làm việc cá nhân trong 3 phút  - Nhóm trưởng mời các bạn trong nhóm TL lần lượt từng CH – NX, bổ sung ý kiến cho bạn,  - 2HS đọc  - Các nhóm làm việc. Từng thành viên trong nhóm đưa ra cách nói của mình. Cả nhóm góp ý  - Một số HS nói trước lớp. Lớp NX, bổ sung  - 2- 3 HS đọc  - HS đọc thầm và TLCH  - HS làm bài theo nhóm 2  Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả  - Lớp NX |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TOÁN**

**SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- So sánh được các số có ba chữ số

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***-* Năng lực riêng**

- Thông qua việc so sánh hai số sử dụng quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và các kí hiệu (<, > , =), HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoa toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học

- Thông qua việc so sánh số HS của các trường tiểu học, HS có cơ hội được

phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL

giải quyết vấn đề toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**

- Tranh khởi động

- Bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn trên bằng con hoặc bằng phooc để HS có thể viết, xoá nhiều lần

- Bộ thẻ số từ 0 đến 9

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (3p)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành**  - HS chơi trò chơi “Đố bạn” ôn lại cách đọc, viết  - GV yêu cầu HS quan sát tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ cặp đôi những thông tin quan sát được. (Theo em, các bạn trong bức tranh đang làm gì? Nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình)  - GV gợi ý HS nhận xét đội nào đang nhảy được nhiều lần hơn  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC(10p)**  **a. Mục tiêu:** So sánh được các số có ba chữ số  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1.** So sánh hai số dạng 194 và 215  - HS thực hiện các thao tác  + Nhận ra vấn đề: Tìm cách so sánh hai số 194 và 215.  + Quan sát từng số, viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị:   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 1 | 9 | 4 | | 2 | 1 | 5 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   + GV hướng dẫn HS các bước so sánh hai số:  Trước hết, ta so sánh các số trăm:  1<2 (hay 100<200)  Vậy 194 < 215; 215 > 194.  + GV nêu thêm một số ví dụ tương tự giúp HS nắm chắc cách so sánh.  **Hoạt động 2.** So sánh hai số dạng 352 và 365  - HS thực hiện các thao tác:  + Nhận ra vấn đề: Tìm cách so sánh hai số 352 và 365.  + Quan sát từng số, viết số vào bàng trăm, chục, đơn vị:   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 3 | 5 | 2 | | 3 | 6 | 5 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   + GV hướng dẫn HS các bước so sánh hai số: Trước hết, ta so sánh các số trăm: 3 = 3 (hay 300 = 300). Số trăm bằng nhau, ta so sánh tiếp số chục  5<6 (hay 50 < 60)  Vậy 352 < 365; 365 > 352.  + GV nêu thêm một số ví dụ tương tự giúp HS nắm chắc cách so sánh.  **Hoạt động 3.** So sánh hai số dạng 899 và 897  - HS thực hiện các thao tác  + Nhận ra vấn đề: Tìm cách so sánh hai số 899 và 897.  + Quan sát từng số, viết số vào bàng trăm, chục, đơn vị   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 8 | 9 | 9 | | 8 | 9 | 7 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   + GV hướng dẫn HS các bước so sánh hai số:  - Trước hết, ta so sánh các số trăm: 8 = 8 (hay 800 = 800).  Số trăm bằng nhau, ta so sánh tiếp số chục: 9 = 9 (hay 90 = 90).  Số trăm bằng nhau, số chục bằng nhau, ta so sánh tiếp số đơn vị 9 >7.  Vậy 899 > 897; 897 < 899.  + GV nêu một số ví dụ tương tự giúp HS nắm chắc cách so sánh.  **Hoạt động 4.** So sánh hai số dạng 673 và 673  - HS thực hiện các thao tác  + Nhân ra vấn đề: Tìm cách so sánh hai số 673 và 673  + Quan sát từng số, viết vào bảng trăm, chục, đơn vị   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 6 | 7 | 3 | | 6 | 7 | 3 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   + GV S nhận xét. Các số trăm bằng nhau, các số chục bằng nhau các số đơn vị bằng nhau. Vậy 673 = 673.  - HS tự nêu thêm một số ví dụ về hai số bằng nhau.  **Hoạt động 5.** Củng cố trực tiếp  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp, viết hai số có ba chữ số bất kì rồi đó bạn so sánh hai số đó. Sử dụng bằng trăm, chục, đơn vị để hỗ trợ  **C. LUYỆN TẬP (15p)**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học  **b. Cách thức tiến hành**  **Bài tập 1: = , < = >**  - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dầu (>.<, =) và viết kết qua vào vở  - HS đối vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt cấu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.  - GV chốt lại cách so sánh trong từng trường hợp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng bảng trăm, chục, đơn vị để có điểm tựa tư duy khi thực hiện so sánh hai số có ba chữ số.  **Bài tập 2**: So sánh số học sinh của các trường tiểu học dưới đây  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm các thao tác sau:  - Thảo luận nhận biết vấn đề: So sánh số lượng HS của ba trường tiểu học Kim Đồng, Thành Công, Quyết Thắng  - HS thảo luận cách làm HS có thể nêu ra những cách làm khác nhau theo ý tưởng của nhóm. Chẳng hạn:  + So sánh từng cặp hai trường với nhau,  + So sanh từng trường với hai trường còn lại  + So sánh cả ba trường với nhau.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - GV khuyến khích HS trình bày rõ cách so sánh của nhóm. Khi chữa bài GV có thể sử dụng bàng trăm, chục, đơn vị để HS dễ so sánh. GV giúp HS nhận ra để so sánh số HS của ba trường tiểu học chúng ta phải so sánh các số: 581; 496, 665. Từ đó giải quyết được vấn đề đặt ra.  **D. VẬN DỤNG(10p)**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành**  **Bài tập 3:** Trò chơi “Lập số”  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Lập số” theo cặp  + Đặt các thẻ số từ 0 đến 9 (không theo thứ tự) trên mặt bàn  + Mỗi bạn nhanh tay rút ba thẻ số, xếp ba thẻ số đó lập thành một số có ba chữ số, rồi so sánh số đó với bạn. Ghi lại kết quả vào nháp hoặc bảng con (Chẳng hạn 123 < 456).  + Trò chơi được thực hiện nhiều lần, ai có nhiều lần có số lớn hơn thì thắng cuộc.  **E. Củng cố *-* dặn dò(3p)**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - HS nói cách so sánh trong từng trường hợp và tự lấy ví dụ minh hoạ | - Bức tranh miêu tả cảnh các bạn học sinh nhảy dây. Hai bạn nhảy dây và hai bạn đếm. Bạn nam nhảy được 215 cái, bạn nữ nhảy được 194 cái  - HS thực hiện các thao tác theo GV yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị:   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 1 | 9 | 4 | | 2 | 1 | 5 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   - HS thực hiện thêm một số ví dụ khác  - HS thực hiện các thao tác theo GV yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị:   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 3 | 5 | 2 | | 3 | 6 | 5 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   - HS thực hiện thêm một số ví dụ khác  - HS thực hiện các thao tác theo GV yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 8 | 9 | 9 | | 8 | 9 | 7 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   - HS thực hiện thêm một số ví dụ khác  - HS thực hiện các thao tác theo GV yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị:   | | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | | 6 | 7 | 3 | | 6 | 7 | 3 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   - HS thực hiện thêm một số ví dụ khác  - HS Suy nghĩ trả lời  572 < 577  936 > 836  437 < 473  486 > 468  837 = 837  189 < 286  - HS thảo luận nhận biết vấn đề theo nhóm  - HS đưa về so sánh các số và trả lời câu hỏi  + HS trường Kim Đồng nhiều hơn HS Trường Thành Công 581 > 496  + HS trường Thành Công ít hơn HS trường Quyết Thắng 496 < 605  + HS trường Kim Đồng ít hơn HS trường Quyết Thắng 581 < 605  Vậy HS trường Quyết Thắng > HS trường Kim Đồng > HS Trường Thành Công (Vì 605 >581 > 496 )  - HS chơi trò chơi “lập số” từ các thẻ số có sẵn  - HS thực hiện nhiều lần và tìm ra người có số lớn nhất  - HS chia sẻ sau tiết học |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 1: TOÁN**

**SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- So sánh được các số có ba chữ số

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***-* Năng lực riêng**

- Thông qua việc so sánh hai số sử dụng quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và các kí hiệu (<, > , =), HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoa toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học

- Thông qua việc so sánh số HS của các trường tiểu học, HS có cơ hội được

phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL

giải quyết vấn đề toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**

- Tranh khởi động

- Bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn trên bằng con hoặc bằng phooc để HS có thể viết, xoá nhiều lần

- Bộ thẻ số từ 0 đến 9

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. LUYỆN TẬP (15p)**  **Bài tập 1: = , < = >**  - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dầu (>.<, =) và viết kết qua vào vở  - HS đối vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt cấu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.  - GV chốt lại cách so sánh trong từng trường hợp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng bảng trăm, chục, đơn vị để có điểm tựa tư duy khi thực hiện so sánh hai số có ba chữ số.  **Bài tập 2**: So sánh số học sinh của các trường tiểu học dưới đây  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm các thao tác sau:  - Thảo luận nhận biết vấn đề: So sánh số lượng HS của ba trường tiểu học Kim Đồng, Thành Công, Quyết Thắng  - HS thảo luận cách làm HS có thể nêu ra những cách làm khác nhau theo ý tưởng của nhóm. Chẳng hạn:  + So sánh từng cặp hai trường với nhau,  + So sanh từng trường với hai trường còn lại  + So sánh cả ba trường với nhau.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - GV khuyến khích HS trình bày rõ cách so sánh của nhóm. Khi chữa bài GV có thể sử dụng bàng trăm, chục, đơn vị để HS dễ so sánh. GV giúp HS nhận ra để so sánh số HS của ba trường tiểu học chúng ta phải so sánh các số: 581; 496, 665. Từ đó giải quyết được vấn đề đặt ra.  .  **2. Củng cố *-* dặn dò(3p)**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? | - HS Suy nghĩ trả lời  572 < 577  936 > 836  437 < 473  486 > 468  837 = 837  189 < 286  - HS thảo luận nhận biết vấn đề theo nhóm  - HS đưa về so sánh các số và trả lời câu hỏi  + HS trường Kim Đồng nhiều hơn HS Trường Thành Công 581 > 496  + HS trường Thành Công ít hơn HS trường Quyết Thắng 496 < 605  + HS trường Kim Đồng ít hơn HS trường Quyết Thắng 581 < 605  Vậy HS trường Quyết Thắng > HS trường Kim Đồng > HS Trường Thành Công (Vì 605 >581 > 496 )  - HS chia sẻ sau tiết học |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày dạy, thứ Tư: 19/3/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1:**

**LUYỆN TẬP ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- So sánh được các số có ba chữ số

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***-* Năng lực riêng**

- Thông qua việc so sánh hai số sử dụng quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và các kí hiệu (<, <, =), HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học

- Thông qua việc đặt câu hỏi và trả lời liên quan đến các tình huống có quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoa toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh**

***-*** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**

- Bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (3p)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp  - Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”. HS viết hoặc đọc hai số bất kì vào bảng con rồi đố bạn so sánh hai số đó.  **C. LUYỆN TẬP (30p)**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1:** Tìm số và dấu (< , > , = ) thíchhợp:  **a. 758 và 96**   | | **Trăm** | **Chục** | **Đơn vị** | | --- | --- | --- | | **?** | **?** | **?** | | **?** | **?** | **?** | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   758 ? 96  b. 62 và 107   | | **Trăm** | **Chục** | **Đơn vị** | | --- | --- | --- | | **?** | **?** | **?** | | **?** | **?** | **?** | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   **62 ? 107**  **c. 549 và 195**   | | **Tr** | **Chục** | **Đơn vị** | | --- | --- | --- | | **?** | **?** | **?** | | **?** | **?** | **?** | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   **549 ? 495**  - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>,<,=) và viết kết quả vào vở.  - HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.  - GV đặt câu hỏi để HS nhận xét  - GV nêu thêm một số ví dụ tương tự để HS so sánh: 806 và 87; 492 và 77; 52 và 103; 9 và 432.  **Bài tập 2: < , > , =**  600 ? 900 370 ? 307 402 ? 420  527 ? 27 813 ? 813 92 ? 129  - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>,<,=) và viết kết quả vào vở. HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm, GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.  - GV chốt lại cách so sánh trong từng trường hợp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng bảng trăm, chục, đơn vị để có điểm tựa tư duy khi thực hiện so sánh hai số có ba chữ số.  **Bài tập 3:** Cho các số: 994, 571, 383, 997  **a. Tìm số lớn nhất**  **b. Tìm số bé nhất**  **c. Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn**  - HS lấy các thẻ số 994, 571, 383, 997. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.  - Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên.  **Bài tập 4:** Số ?    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh tìm số thích hợp cho vào ô [?] rồi giải thích cho bạn nghe cách làm.  -Với những HS làm nhanh, GV có thể khuyến khích các em tự thiết kế những bài tập tương tự như thế để đố bạn.  **D. VẬN DỤNG (10p)**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5:** Sắp xếp chiều cao của các bạn học sinh theo thứ tự từ cao đến thấp    - Gv yêu cầu HS thực hiện theo nhóm các thao tác sau:  + Thảo luận nhận biết vấn đề  + Thảo luận cách làm đi đến vấn đề cần giải quyết  + Thực hiện so sánh rồi trả lời câu hỏi  - Đại diện nhóm trình bày  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn và so sánh liên quan đến chiều cao của các bạn trong bài  **E. Củng cố *-* dặn dò(3p)**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì  - Để có thể so sánh chính xác hai số, em nhắn bạn điều gì  - Em có thể tự đánh giá bằng cách thực hiện vở bài tập | - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV  - HS tìm số và so sánh hai số với nhau  a. 758 và 96   | | Tr | Ch | ĐVị | | --- | --- | --- | | 7 | 5 | 8 | | 0 | 9 | 6 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   758 > 96  b. 62 và 107   | | Tr | Ch | ĐV | | --- | --- | --- | | 0 | 6 | 2 | | 1 | 0 | 7 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   62 < 107  c. 549 và 195   | | Tr | Ch | ĐV | | --- | --- | --- | | 5 | 4 | 9 | | 4 | 9 | 5 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   549 > 495  - HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm  - HS nhận xét: Khi so sánh hai số, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn và ngược lại, chẳng hạn: 758 > 96, 62 < 107.  - HS so sánh các số:  600 < 900 370 > 307 402 < 420  527 > 27 813 = 813 92 < 129  - HS so sánh và tìm ra:  a. Số lớn nhất: 997  b. Số bé nhất: 383  c. Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn:  383 < 571 < 994 , 997  - HS điền các số còn thiếu vào ô ?  500 – 600 – 700 – 800 – 900 – 1000  630 – 640 – 650 – 660 – 670 – 680  405 – 406 – 407 – 408 – 409 – 410  211 – 212 – 213 – 214 – 215 – 216  - HS thực hiện theo nhóm trả lời các câu hỏi của GV:  + Thảo luận nhận biết vấn đề: So sánh chiều cao của các bạn HS theo thứ tự từ cao đến thấp.  + Thảo luận cách làm đi đến vấn đề cần giải quyết: đó là sắp xếp bốn số ghi chiều cao của các bạn theo thứ tự từ lớn đến bé  + Thực hiện so sánh rồi trả lời câu hỏi: 140 cm > 138 cm > 135 cm > 130 cm  - HS chia sẻ theo y kiến cá nhân |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……......................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2 + 3: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 5 + 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, màu sắc của sự vật trong tranh; biết sử dụng các từ ngữ để đặt câu nêu đặc điểm

- Bước đầu biết sử dụng dấu chấm, dấu phẩy

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học

- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:

+ Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS:

+ Phiếu BT, bảng nhóm, VBT Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ (3p)**  **2. Dạy bài mới (30p)**  **2.1. Khởi động**  - Cho cả lớp hát bài Em yêu trường em.  - GV hỏi HS: Lời bài hát có nhắc tới những sự vật nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Hướng dẫn học sinh ôn tập**  **Hoạt động 1: Làm bài tập 6.**  **Quan sát tranh và tìm từ ngữ:**  a) Chỉ sự vật  b) Chỉ màu sắc của sự vật  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - GV HDHS cách làm việc: Quan sát tranh, thảo luận nhóm theo bàn, tìm từ theo yêu cầu điền vào phiếu bài tập hoặc bảng nhóm.  - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp  -NX, tuyên dương HS.  **Hoạt động 2: Làm bài tập 7**  **Đặt 2-3 câu với từ ngữ em vừa tìm được.**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS làm việc:  B1: Làm việc cá nhân: Đọc câu mẫu, chọn từ ngữ vừa tìm được ở BT6, đặt câu rồi viết câu vào vở. Khích lệ HS đặt 2-3 câu thành đoạn văn  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. Lưu ý đặt câu phải diễn đạt đủ ý, đầu câu viết hoa, cuối câu ghi dấu chấm.  B2: Làm việc theo nhóm 4  - Mời một số HS đọc bài làm trước lớp  - NX, tuyên dương HS.  **Hoạt động 3:** Làm bài tập 8: Chọn dấu câu phù hợp thay cho ô vuông  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS: đọc kĩ đoạn văn, lựa chọn dấu câu thích hợp thay cho mỗi ô vuông.  - YC HS làm bài vào VBT. 1HS làm bài vào bảng nhóm  - Mời HS gắn bài lên bảng và trình bày bài làm của mình  - NX, tuyên dương HS, chốt kết quả bài làm đúng  - YC HS đọc lại bài khi đã điền dấu câu phù hợp  - Khi đọc, gặp dấu phẩy phải làm gì? Gặp dấu chấm phải làm gì?  **3. Củng cố, dặn dò (2p)**  - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ màu sắc của các sự vật đó  - CBBS: Ôn tập tiết 7+8  - GV nhận xét giờ học | - HS hát  - 2HS đọc  - HS làm việc theo nhóm bàn. Tìm từ, điền vào phiếu   | Từ chỉ sự vật | Từ chỉ màu sắc của sự vật | | --- | --- | |  |  | |  |  |   - Các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - 2HS đọc  - HS làm bài  - Các nhóm làm việc. Từng thành viên trong nhóm đọc các câu của mình. Cả nhóm góp ý  - Lớp NX, góp ý  - 2 - 3 HS đọc  - HS làm bài vào VBT  - HS chia sẻ bài làm của mình  - Lớp NX  - 3 HS đọc  - HS trả lời |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

**Tiết 3: Ôn Tiếng Việt**

**TIẾNG CHỔI TRE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Ôn luyện giúp hs đọc lưu loát và rõ ràng hơn.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Luyện đọc**  - GV ôn luyện giúp hs đọc tốt hơn  - HS luyện đọc  + HDHS chia câu:  + HS luyện đọc nối tiếp trước lớp  - Luyện đọc theo nhóm 4:  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp trong nhóm  + GV gọi một số nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đọc toàn bài  **2. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc  - HS đọc  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc  - HS đọc nối tiếp (2-3 lượt)  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - 2-3 nhóm nối tiếp đọc bài. |

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY…………………………………………………

Ngày dạy, thứ Năm: 20/3/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1:** **TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe - Viết đúng bài chính tả ngắn; viết đúng các từ ngữ có âm, vần dễ lẫn

-Viết được đoạn văn kể về việc em đã giúp đỡ người khác hoặc em được người khác giúp đỡ

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học

- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:

+ Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ (3p)**  **2. Dạy bài mới (30p)**  **2.1. Khởi động**  - Cho HS đọc bài thơ Nắng  - GV hỏi HS: Nắng đã giúp đỡ mọi người làm những việc gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2.2. Hướng dẫn học sinh ôn tập**  **Hoạt động 1: Nghe – Viết**  - GV nêu YC nghe – viết  - GV đọc lại bài viết  - HDHS NX về cách trình bày bài.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào được viết hoa?  + Đoạn thơ có những chữ nào dễ viết sai?  -Đọc cho HS luyện viết một số từ khó: vườn hoang, khản đặc,….  - NX, sửa cho HS  - YC HS nêu lại cách trình bày bài, tư thế ngồi viết đúng  - Đọc cho HS viết bài  - Đọc lại bài cho HS soát lỗi  - NX của một số HS  - NX, động viên HS, chữa lỗi cơ bản  **Hoạt động 2: Làm bài tập 10**  **Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng k/c, g/gh, ng/ngh.**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS làm việc  + B1: Làm việc cá nhân: tìm và viết vào vở tiếng tìm được theo yêu cầu  + B2: Làm việc theo nhóm bàn  - Mời HS làm bảng nhóm gắn bài làm lên bảng, chia sẻ với cả lớp.  - NX, tuyên dương HS.  **Hoạt động 3: Làm bài tập 11: Viết 4-5 câu kể về việc em đã giúp đỡ người khác hoặc em được người khác giúp đỡ.**  - Gọi HS đọc YC bài tập và các gợi ý  - GV HDHS  + Bài tập yêu cầu làm gì?  + YC HS nhớ lại một việc em đã làm để giúp đỡ người khác hoặc người  khác đã làm để giúp đỡ em  + Dựa vào các gợi ý để viết thành đoạn văn  - GV theo dõi, góp ý thêm với HS  - Mời một số HS đọc bài làm của mình trước lớp.  - NX, tuyên dương HS  **3. Củng cố, dặn dò(2p)**  - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS chú ý rèn luyện chính tả, luyện viết các đoạn văn  - CBBS: Ôn tập tiết 9+10  - GV nhận xét giờ học | - 1HS đọc  - HS theo dõi, đọc thầm  - 2 HS đọc lại bài viết  - HS viết vào bảng con  - 1HS nêu  - Nghe - Viết bài vào vở  - HS tự soát lỗi, sau đó 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho bạn  - 2 HS đọc  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm vào bảng nhóm  - HS đổi vở, soát bài cho nhau  - Lớp NX, góp ý  - 2 HS đọc  - HS trả lời  - HS làm bài  - NX, góp ý bài của bạn |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe - Viết đúng bài chính tả ngắn; viết đúng các từ ngữ có âm, vần dễ lẫn

- Viết được đoạn văn kể về việc em đã giúp đỡ người khác hoặc em được người khác giúp đỡ

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học

- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:

+ Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ (3p)**  **2. Dạy bài mới (30p)**  **2.1. Khởi động**  - Cho HS đọc bài thơ Nắng  - GV hỏi HS: Nắng đã giúp đỡ mọi người làm những việc gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2.2. Hướng dẫn học sinh ôn tập**  **Hoạt động 1: Nghe – Viết**  - GV nêu YC nghe – viết  - GV đọc lại bài viết  - HDHS NX về cách trình bày bài  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào được viết hoa?  + Đoạn thơ có những chữ nào dễ viết sai?  -Đọc cho HS luyện viết một số từ khó: vườn hoang, khản đặc,….  - NX, sửa cho HS.  - YC HS nêu lại cách trình bày bài, tư thế ngồi viết đúng.  - Đọc cho HS viết bài.  - Đọc lại bài cho HS soát lỗi.  - NX bài của một số HS.  - NX, động viên HS, chữa lỗi cơ bản.  **Hoạt động 2: Làm bài tập 10**  **Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng k/c, g/gh, ng/ngh**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS làm việc:  + B1: Làm việc cá nhân: tìm và viết vào vở tiếng tìm được theo yêu cầu  + B2: Làm việc theo nhóm bàn  - Mời HS làm bảng nhóm gắn bài làm lên bảng, chia sẻ với cả lớp  - NX, tuyên dương HS  **Hoạt động 3: Làm bài tập 11: Viết 4-5 câu kể về việc em đã giúp đỡ người khác hoặc em được người khác giúp đỡ.**  - Gọi HS đọc YC bài tập và các gợi ý  - GV HDHS:  + Bài tập yêu cầu làm gì?  + YC HS nhớ lại một việc em đã làm để giúp đỡ người khác hoặc người khác đã làm để giúp đỡ em  + Dựa vào các gợi ý để viết thành đoạn văn  - GV theo dõi, góp ý thêm với HS  - Mời một số HS đọc bài làm của mình trước lớp.  - NX, tuyên dương HS  **3. Củng cố, dặn dò(2p)**  - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS chú ý rèn luyện chính tả, luyện viết các đoạn văn  - CBBS: Ôn tập tiết 9+10  - GV nhận xét giờ học | - 1HS đọc  - HS theo dõi, đọc thầm  - 2 HS đọc lại bài viết  - HS viết vào bảng con  - 1HS nêu  - Nghe - Viết bài vào vở  - HS tự soát lỗi, sau đó 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho bạn.  - 2 HS đọc  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm vào bảng nhóm  - HS đổi vở, soát bài cho nhau  - Lớp NX, góp ý  - 2 HS đọc  - HS trả lời  - HS làm bài  - NX, góp ý bài của bạn |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN**

**LUYỆN TẬP ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- So sánh được các số có ba chữ số

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***-* Năng lực riêng**

- Thông qua việc so sánh hai số sử dụng quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và các kí hiệu (<, <, =), HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học

- Thông qua việc đặt câu hỏi và trả lời liên quan đến các tình huống có quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoa toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:**

***-*** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn

| | Trăm | Chục | Đơn vị | | --- | --- | --- | |  |  |  | |  |  |  | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (3p)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp  - Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”. HS viết hoặc đọc hai số bất kì vào bảng con rồi đố bạn so sánh hai số đó.  **C. LUYỆN TẬP(30p)**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1:** Tìm số và dấu (< , > , = ) thíchhợp:  **a. 758 và 96**   | | **Trăm** | **Chục** | **Đơn vị** | | --- | --- | --- | | **?** | **?** | **?** | | **?** | **?** | **?** | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   758 ? 96  b. 62 và 107   | | **Trăm** | **Chục** | **Đơn vị** | | --- | --- | --- | | **?** | **?** | **?** | | **?** | **?** | **?** | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   62 ? 107  c. 549 và 195   | | **Trăm** | **Chục** | **Đơn vị** | | --- | --- | --- | | **?** | **?** | **?** | | **?** | **?** | **?** | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   549 ? 495  - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>,<,=) và viết kết quả vào vở.  - HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.  - GV đặt câu hỏi để HS nhận xét  - GV nêu thêm một số ví dụ tương tự để HS so sánh: 806 và 87; 492 và 77; 52 và 103; 9 và 432.  **Bài tập 2: < , > , =**  600 ? 900 370 ? 307 402 ? 420  527 ? 27 813 ? 813 92 ? 129  - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>,<,=) và viết kết quả vào vở. HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm, GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.  - GV chốt lại cách so sánh trong từng trường hợp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng bảng trăm, chục, đơn vị để có điểm tựa tư duy khi thực hiện so sánh hai số có ba chữ số.  **Bài tập 3:** Cho các số: 994, 571, 383, 997  **a. Tìm số lớn nhất**  **b. Tìm số bé nhất**  **c. Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn**  - HS lấy các thẻ số 994, 571, 383, 997. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.  - Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên.  **Bài tập 4:** Số ?    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh tìm số thích hợp cho vào ô [?] rồi giải thích cho bạn nghe cách làm.  -Với những HS làm nhanh, GV có thể khuyến khích các em tự thiết kế những bài tập tương tự như thế để đố bạn.  **D. VẬN DỤNG(5p)**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5:** Sắp xếp chiều cao của các bạn học sinh theo thứ tự từ cao đến thấp    - Gv yêu cầu HS thực hiện theo nhóm các thao tác sau:  + Thảo luận nhận biết vấn đề  + Thảo luận cách làm đi đến vấn đề cần giải quyết  + Thực hiện so sánh rồi trả lời câu hỏi  - Đại diện nhóm trình bày  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn và so sánh liên quan đến chiều cao của các bạn trong bài  **E. Củng cố *-* dặn dò(3p)**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì  - Để có thể so sánh chính xác hai số, em nhắn bạn điều gì  - Em có thể tự đánh giá bằng cách thực hiện vở bài tập | - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV  - HS tìm số và so sánh hai số với nhau  a. 758 và 96   | | Tr | Ch | ĐVị | | --- | --- | --- | | 7 | 5 | 8 | | 0 | 9 | 6 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   758 > 96  b. 62 và 107   | | Tr | Ch | ĐV | | --- | --- | --- | | 0 | 6 | 2 | | 1 | 0 | 7 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   62 < 107  c. 549 và 195   | | Tr | Ch | ĐV | | --- | --- | --- | | 5 | 4 | 9 | | 4 | 9 | 5 | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   549 > 495  - HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm  - HS nhận xét: Khi so sánh hai số, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn và ngược lại, chẳng hạn: 758 > 96, 62 < 107.  - HS so sánh các số:  600 < 900 370 > 307 402 < 420  527 > 27 813 = 813 92 < 129  - HS so sánh và tìm ra:  a. Số lớn nhất: 997  b. Số bé nhất: 383  c. Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn:  383 < 571 < 994 , 997  - HS điền các số còn thiếu vào ô ?  500 – 600 – 700 – 800 – 900 – 1000  630 – 640 – 650 – 660 – 670 – 680  405 – 406 – 407 – 408 – 409 – 410  211 – 212 – 213 – 214 – 215 – 216  - HS thực hiện theo nhóm trả lời các câu hỏi của GV:  + Thảo luận nhận biết vấn đề: So sánh chiều cao của các bạn HS theo thứ tự từ cao đến thấp.  + Thảo luận cách làm đi đến vấn đề cần giải quyết: đó là sắp xếp bốn số ghi chiều cao của các bạn theo thứ tự từ lớn đến bé  + Thực hiện so sánh rồi trả lời câu hỏi: 140 cm > 138 cm > 135 cm > 130 cm  - HS chia sẻ theo y kiến cá nhân |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4: HĐTN**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**SẮP XẾP ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Hiểu được sự cần thiết của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

- Sắp xếp được đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học

***-* Năng lực riêng:** Có thái độ tích cực và chủ động trong việc sắp xếp đồ dùng cá nhân

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án

- SGK

**b. Đối với HS**

- SGK

- Sách vở, đồ dùng học tập như bút, thước kẻ, tẩy, gọt bút chì, túi đựng bài kiểm tra, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(3p)**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sắp xếp đồ dùng cá nhân.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10p)**  **Hoạt động 1: Liên hệ và chia sẻ**  **a. Mục tiêu**  - Giúp HS hiểu được sự cần thiết của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp  - HS kể được những việc đã làm để đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp  **b. Cách tiến hành**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm  - GV giao nhiệm vụ: HS chia sẻ với các bạn trong nhóm những việc bản thân đã làm để đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp GV nhận xét và động viên, khen ngợi ý thức sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng của HS.  - GV mời các HS khác nói về điều bản thân học được từ chia sẻ của các bạn.  **c. Kết luận:***Thói quen gọn gàng, ngăn nắp được xem là một nếp sống đẹp mà mỗi người nên có. Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng sẽ giúp các em dễ tìm kiếm đồ đạc hơn khi cần dùng đến.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png  **Hoạt động 2: Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân(20p)**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp  **b. Cách tiến hành**  - GV phổ biến nhiệm vụ: *HS thực hành tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình ở lớp gọn gàng, ngăn nắp*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png  - GV yêu cầu HS tiến hành sắp xếp đồ dùng cá nhân sao cho gọn gàng, ngăn nắp.  - Sau khi hết thời gian sắp xếp đồ dùng của mình, HS quan sát cách sắp xếp của các bạn khác và đưa ra nhận xét  - GV và HS cùng hỏi – đáp về những lưu ý khi sắp xếp đồ dùng cá nhân  **c. Kết luận:** *Các em hãy hình thành thói quen sống gọn gàng, ngăn nắp từ những việc nhỏ như sắp xếp sách vở trong ngăn bàn ở lớp học, sắp xếp đồ dùng học tập để trên bàn,….Đây là một thói quen tốt mà chúng ta cần rèn luyện mỗi ngày* | - HS chia thành các nhóm  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trình bày trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ  - HS thực hành  - HS nhận xét  - HS hỏi - đáp  - HS lắng nghe, tiếp thu |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày dạy, thứ Sáu: 21/3/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 9)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và rõ ràng câu chuyện Mây đen và mây trắng. Hiểu nội dung bài đọc và ý nghĩa của câu chuyện

- Viết được đoạn văn kể lại một việc em thích làm trong ngày nghỉ

- Tìm được các từ chỉ đặc điểm

- Biết sử dụng dấu phẩy phù hợp

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học

- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:

+ Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS:

+ VBT Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ (3p)**  **2. Dạy bài mới (30p)**  **2.1. Khởi động**  - Cho HS hát bài Mưa bóng mây  - GV hỏi HS: Lời bài hát có nói tới những sự vật nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2.2. Hướng dẫn học sinh ôn tập**  **\* Hoạt động 1: Làm BT12 .**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - HDHS làm bài theo các bước sau  + B1: Đọc thầm bài Mây đen và mây trắng  + B2: Thành lập các nhóm 4 và luyện đọc trong nhóm  + B3: làm bài tập phần đọc hiểu.  + B4: Làm việc nhóm 4, thống nhất đáp án đúng.  *-* Chữa bài trước lớp  + 1 HS đọc lại toàn bài  + GV nêu từng CH cho HS trả lời  - NX, tuyên dương HS  - Chốt: ND, ý nghĩa của câu chuyện  **Hoạt động 2: Làm bài tập 12**  **Viết 4-5 câu kể về một việc em thích làm trong ngày nghỉ.**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS  + Bài tập YC làm gì?  + Dựa vào các gợi ý để kể. Chú ý viết các câu thành một đoạn văn  - YC HS HĐ theo nhóm 4. Từng HS đọc bài làm của mình để các bạn NX, góp ý  - GV theo dõi, NX, tuyên dương những HS có bài làm tiến bộ  **3. Củng cố, dặn dò(2p)**  - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS chú ý rèn luyện chính tả, luyện viết các đoạn văn  - CBBS: Những cách chào độc đáo  - GV nhận xét giờ học | - HS hát  - HS trả lời  - 2 HS đọc  - HS tự đọc bài trong 3 phút  - Nhóm trưởng mời 1, 2 bạn đọc, các bạn khác lắng nghe và NX  - Làm bài CN vào VBT  - Nhóm trưởng tổ chức trao đổi trong nhóm  - Phát biểu ý kiến, NX góp ý cho nhau  - 2 HS đọc YC và các gợi ý  - HS làm bài vào vở,  - Nhóm trưởng điều nhóm HĐ  . |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2:** **TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và rõ ràng câu chuyện Mây đen và mây trắng. Hiểu nội dung bài đọc và ý nghĩa của câu chuyện

-Viết được đoạn văn kể lại một việc em thích làm trong ngày nghỉ

- Tìm được các từ chỉ đặc điểm

- Biết sử dụng dấu phẩy phù hợp

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học

- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:

+ Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học

- HS:

+ VBT Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ (3p)**  **2. Dạy bài mới (30p)**  **2.1. Khởi động**  - Cho HS hát bài Mưa bóng mây  - GV hỏi HS: Lời bài hát có nói tới những sự vật nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2.2. Hướng dẫn học sinh ôn tập**  **Hoạt động 1: Làm BT12**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - HDHS làm bài theo các bước sau  + B1: Đọc thầm bài Mây đen và mây trắng  + B2: Thành lập các nhóm 4 và luyện đọc trong nhóm  + B3: làm bài tập phần đọc hiểu  + B4: Làm việc nhóm 4, thống nhất đáp án đúng  *-* Chữa bài trước lớp  + 1 HS đọc lại toàn bài  + GV nêu từng CH cho HS trả lời  - NX, tuyên dương HS  - Chốt: ND, ý nghĩa của câu chuyện  **Hoạt động 2: Làm bài tập 12**  **Viết 4-5 câu kể về một việc em thích làm trong ngày nghỉ.**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS:  + Bài tập YC làm gì?  + Dựa vào các gợi ý để kể. Chú ý viết các câu thành một đoạn văn  - YC HS HĐ theo nhóm 4. Từng HS đọc bài làm của mình để các bạn NX, góp ý  - GV theo dõi, NX, tuyên dương những HS có bài làm tiến bộ  **3. Củng cố, dặn dò (2p)**  - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS chú ý rèn luyện chính tả, luyện viết các đoạn văn  - CBBS: Những cách chào độc đáo  - GV nhận xét giờ học | - HS hát  - HS trả lời  - 2 HS đọc  - HS tự đọc bài trong 3 phút  - Nhóm trưởng mời 1, 2 bạn đọc, các bạn khác lắng nghe và NX  - Làm bài CN vào VBT  - Nhóm trưởng tổ chức trao đổi trong nhóm  - Phát biểu ý kiến, NX góp ý cho nhau  - 2 HS đọc YC và các gợi ý  - HS làm bài vào vở,  - Nhóm trưởng điều nhóm HĐ  . |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000. Phân tích một số có ha chữ số thành các trăm, chục, đơn vị

- Biểu diễn số có ba chữ số trên tia số

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***-* Năng lực riêng**

- Thông qua các hoạt động: Đếm số lượng, nếu số tương ứng, sử dụng các dấu (> , <, =) để so sánh hai số, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học

- Thông qua các chia sẻ, trao đổi nhóm đặt câu hỏi phản biện, HS có cơ hội phát triển NL hợp tác, NL giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:**

***-*** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số tình huống thực tế có sử dụng các số trong phạm vi 1000

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (3p)**  Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành**  - GV tổ chức trò chơi “Con số bí mật" theo nhóm hoặc cả lớp  - Mỗi HS viết ra một số có ba chữ số (bí mật không cho người khác biết).  - Mời các bạn trong nhóm hoặc trong lớp đặt câu hỏi để đoán xem bạn đã viết số gì. Chẳng hạn: Số bạn viết có số trăm bé hơn 5,  - Ai giải mã được con số bí mật trước người đó thắng cuộc.  **C. LUYỆN TẬP(25p)**  **Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1:**  **a. Số?**    **b. Trả lời các câu hỏi:**  ***-*** Số 451 gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?  - Số 308 gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?  -Số 270 gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?  a) HS thực hiện các thao tác:  - Đếm số lượng các khối lập phương, nếu số tương ứng cho ô  - Đọc cho bạn nghe các số vừa viết  b) Cá nhân HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:  - HS có thể đặt câu hỏi để đố bạn với các số khác, chẳng hạn: Số 233 gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị  **Bài tập 2:** Số ?  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp đôi  - Đếm, đọc và nêu số còn thiếu ở trong ô ? trên tia số  - Chia sẻ với bạn cách làm  **Bài tập 3: <, > , =**  - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở.  - HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.  **C. Củng cố *-* dặn dò(2p)**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì  - Em có thể tự đánh giá bằng cách thực hiện vở bài tập | - HS chơi trò chơi theo GV hướng dẫn  - GV yêu cầu HS quan sát trả lời:  a.    b.  - Số 451 gồm 4 trăm 5 chục 1 đơn vị  - Số 308 gồm 3 trăm 0 chục 8 đơn vị;  - Số 270 gồm 2 trăm 7 chục 0 đơn vị  - HS điền vào chỗ trống  + 904 – 905 – 906 – 907 – 908 – 909 – 910 – 911 – 912 – 913 – 914  + 676 – 678 – 680 – 682 – 684 – 686 – 688 – 690 – 692 – 694 – 696  + 350 – 360 – 370 – 380 – 390 – 400 – 410 – 420 – 430 – 440 – 450  - HS so sánh các số  367 < 421  608 < 680  242 = 242  245 < 319  666 > 88  900 >99  - HS thực hiện theo yêu cầu đề bài:  a. Số lớn nhất: 608  b. Số bé nhất: 219  c. Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn: 219 < 437 < 500 < 608 |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4: HĐTN**

**SINH HOẠT LỚP**

**NGÔI NHÀ GỌN GÀNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- HS lên được ý tưởng cho việc sắp xếp đồ dùng ở ngôi nhà của mình

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học

***-* Năng lực riêng:** Có ý thức tích cực, tự giác sắp xếp đồ dùng ở ngôi nhà của mình

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án

**b. Đối với HS**

- SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3p)**  **a. Mục tiêu:** GV ổn định lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Ngôi nhà gọn gàng.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30p)**  **a. Mục tiêu:** HS lên được ý tưởng cho việc sắp xếp đồ dùng ở ngôi nhà của mình  **b.Cách tiến hành**  **(1) Làm việc cá nhân**  - GV giao nhiệm vụ: HS dành 5 phút suy nghĩ về ý tưởng sắp xếp đồ dùng ở nhà mình và ghi lại ra giấy theo mẫu bảng trong SGK  - GV đưa ra ví dụ về các nơi sắp xếp như góc học tập, giá để giầy dép, tủ quần áo  - GV yêu cầu HS thực hành viết thực hành dự kiến về việc sắp xếp đồ dùng ở nhà của mình.  - GV hỗ trợ, giúp đỡ những HS còn lúng túng  **(2) Làm việc nhóm:**  - GV chia thành các nhóm từ 4 đến 6 ngườiC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.png  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về cách sắp xếp đồ dùng ở nhà của mình. Các thành viên trong nhóm đóng góp ý kiến cho nhau  **(3) Làm việc cả lớp**  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về dự kiến sắp xếp đồ dùng của mình  - GV hướng dẫn HS trong lớp lắng nghe, nhận xét về cách sắp xếp của bạn và học hỏi những cách làm hay | - HS quan sát bảng trong SGK và suy nghĩ ý tưởng sắp xếp đồ  - HS lắng nghe  - HS thực hành  - HS chia thành các nhóm  - HS trình bày trong nhóm  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, tiếp thu |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................